

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 09h00 * Ngày thi: 03/08/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	28205054483	Nguyễn Thị Vân	Anh	20/01/2004	Quảng Trị	31TSC8	V	V	Không Đạt	
2	26215436118	Trương Văn Hoàng	Anh	26/09/2002	Huế	31TSC8	5.7	5.5	Đạt	
3	29205122740	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	17/12/2005	Quảng Nam	31TBN9	5.0	3.3	Không Đạt	
4	26205339258	Võ Nguyễn Yến	Biển	21/11/2002	Gia Lai	31TSC8	10.0	9.3	Đạt	
5	26205442763	Trần Thị Bảo	Châu	27/09/2002	Bình Định	31TSC8	9.7	7.8	Đạt	
6	28206506723	Trần Thị Quỳnh	Chi	29/11/2004	Đắk Nông	31TSC8	7.0	6.5	Đạt	
7	28214306962	Vũ Đình	Chinh	19/05/2004	Nghệ An	31TBN9	7.7	8.3	Đạt	
8	27213239579	Lê Thanh	Chung	03/01/2003	Đà Nẵng	31TBN9	9.0	9.5	Đạt	
9	28206231623	Đoàn Thị Anh	Đào	03/02/2004	Quảng Nam	31TSC8	9.7	7.3	Đạt	
10	28207101296	Hoàng Hồng	Diệp	04/01/2004	Cao Bằng	31TSC8	9.3	7.0	Đạt	
11	30204764568	Nguyễn Thị Kim	Dung	28/10/2006	Quảng Nam	31TSC8	7.7	5.8	Đạt	
12	28206204156	Nguyễn Thùy	Dung	23/01/2004	Cà Mau	31TSC8	7.3	7.9	Đạt	
13	27218129339	Lê Hà	Dương	12/08/2003	Huế	31TBN9	9.3	6.3	Đạt	
14	27203342636	Trần Thị Ánh	Dương	31/01/2003	Quảng Nam	31TBN6	5.7	5.3	Đạt	
15	26203341588	Võ Thị Thanh	Duyên	24/12/2002	Đà Nẵng	31SHT4	9.7	9.8	Đạt	
16	28204303629	Ngô Thị Thu	Hà	05/04/2004	Quảng Nam	31TSC8	6.7	7.0	Đạt	
17	28207102445	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	29/08/2004	Quảng Bình	31TSC8	6.7	5.4	Đạt	
18	26215334987	Huỳnh Phúc	Hải	07/08/2002	Phú Yên	31TBN9	6.0	7.5	Đạt	
19	27205326889	Thái Thị Minh	Hải	01/12/2003	Quảng Trị	31TSC8	7.3	5.5	Đạt	
20	28212300212	Trần Văn	Hải	30/04/2004	Đà Nẵng	31TBN9	4.3	6.8	Không Đạt	
21	30204456250	Lê Thị Thu	Hằng	05/07/2006	Gia Lai	31SYC4	8.7	6.8	Đạt	
22	27202902637	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	09/07/2003	Quảng Nam	31TBN9	6.7	6.3	Đạt	
23	26211241691	Hồ Huy	Hậu	09/06/2002	Đà Nẵng	31TBN9	8.0	9.5	Đạt	
24	27215351496	Trần Thông	Hiệp	02/02/2003	Khánh Hòa	31TSC8	9.7	6.3	Đạt	
25	28204102868	Trương Thị Ngọc	Hiếu	09/10/2004	Quảng Ngãi	31TSC8	5.0	2.5	Không Đạt	
26	28205001897	Phạm Việt An	Khánh	11/03/2004	Quảng Ngãi	31TBN9	5.7	7.3	Đạt	
27	29205261970	Võ Thị Hồng	Lãnh	19/04/2005	Bình Định	31TBN9	9.7	8.3	Đạt	
28	28204606136	Lê Thị Quỳnh	Liên	11/09/2004	Hà Tĩnh	31TBN9	6.7	6.3	Đạt	
29	26205435703	Lưu Tú	Linh	08/01/2002	Lâm Đồng	31TSC8	8.7	8.3	Đạt	
30	28206501340	Nguyễn Đặng Ngọc	Linh	23/09/2004	Bình Định	31TBN9	7.0	8.3	Đạt	
31	28206146838	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20/09/2004	Quảng Trị	31TSC8	10.0	9.3	Đạt	
32	28216551081	Huỳnh Thị Ánh	Mỹ	30/07/2004	Đà Nẵng	31TSC8	9.0	6.8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29214758784	Lê Quốc	Nghị	19/10/2005	Bình Định	31TBN9	9.7	9.5	Đạt	
34	27215142855	Nguyễn Hữu	Nghĩa	11/06/2003	Quảng Ngãi	31TBN9	3.0	6.8	Không Đạt	
35	28204901598	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	11/10/2004	Đà Nẵng	31TBN9	7.0	4.0	Không Đạt	
36	27211236303	Lê Viết Hoàng	Nhân	28/03/2003	Quảng Nam	31TBN9	6.3	6.8	Đạt	
37	30217257774	Trần Thành	Nhân	25/01/2006	Đà Nẵng	31TBN9	7.7	6.3	Đạt	
38	28214402122	Trần Văn	Nhất	16/03/2003	Quảng Bình	31TBN9	6.0	8.5	Đạt	
39	26205330255	Nguyễn Thị Kim	Nhi	25/06/2002	Phú Yên	31TSC8	9.3	9.8	Đạt	
40	28209538080	Phạm Thị Huyền	Nhi	22/10/2004	Quảng Nam	31TBN9	8.0	5.8	Đạt	
41	28204646606	Nguyễn Hồng	Nhung	25/01/2004	Gia Lai	31TBN9	9.7	8.3	Đạt	
42	27211348932	Võ Văn	Nhựt	01/05/2003	Quảng Nam	31TSC8	4.7	9.3	Không Đạt	
43	28214601955	Võ Đình	Phúc	29/08/2004	Đà Nẵng	31TBN9	7.0	8.5	Đạt	
44	28204633793	Nguyễn Hồng Thùy	Phương	20/01/2004	Quảng Nam	31TBN9	9.0	8.3	Đạt	
45	27206628703	Vũ Thị Minh	Phương	12/06/2003	Nam Định	31THT3	7.0	7.8	Đạt	
46	28212234589	Hoàng Minh	Quân	20/06/2004	Quảng Trị	31TBN9	7.7	8.0	Đạt	
47	27213225804	Đỗ Khánh	Quốc	28/09/2003	Đà Nẵng	31TBN9	4.3	0.8	Không Đạt	
48	27213102261	Huỳnh Nhật	Quý	15/07/2003	Quảng Ngãi	31TBN9	5.0	5.8	Đạt	
49	27211334764	Trần Văn	Tài	07/02/2003	Quảng Nam	31SBN2	3.0	5.3	Không Đạt	
50	26202428041	Lê Nguyên	Thảo	15/01/2002	Quảng Nam	31TSC8	8.7	6.0	Đạt	
51	28204601433	Phạm Thị Thu	Thảo	04/06/2004	Quảng Nam	31TSC8	9.7	8.8	Đạt	
52	27212125291	Hồ Thanh	Thịnh	17/06/2003	Quảng Nam	31TSC8	8.0	5.8	Đạt	
53	28204604096	Trần Thị Minh	Thư	16/05/2003	Quảng Nam	31TSC8	9.7	8.0	Đạt	
54	29204965812	Nguyễn Thị Thanh	Trà	24/09/2004	Quảng Bình	31TSC8	9.3	7.0	Đạt	
55	26206627830	Nguyễn Thị Bích	Trâm	04/06/2002	Đắk Lắk	31TSC8	6.3	5.8	Đạt	
56	26205442064	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/03/2002	Quảng Ngãi	31TSC8	9.7	5.8	Đạt	
57	27202102851	Trần Thị Thùy	Trang	14/10/2003	Đà Nẵng	31TBN9	4.0	6.0	Không Đạt	
58	26205235285	Nguyễn Thị Hồng	Trinh	15/04/2002	Quảng Nam	31TSC8	9.3	6.8	Đạt	
59	27211340550	Phùng Đức	Trọng	22/09/2003	Nam Định	31SBN2	7.0	5.8	Đạt	
60	27212943841	Lê Nguyễn Phi	Trường	12/05/2003	Quảng Nam	31TSC8	6.3	6.8	Đạt	
61	28216501584	Hồ Hoàng	Vũ	06/02/2004	Phú Yên	31TBN9	9.7	9.8	Đạt	
62	28206205210	Đinh Thị Hạ	Vy	02/06/2004	Quảng Nam	31TBN9	5.7	6.8	Đạt	
63	28206833883	Mai Như	Ý	13/12/2003	Đà Nẵng	31TBN9	5.7	8.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh